



TRUNG TÂM TƯ VẤN
VÀ HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP

GIÁ CẢ NÔNG SẢN

CHỢ TAM BÌNH - THỦ ĐỨC (Ngày 02/01/2018)

	tăng
	giảm
Tên sản phẩm	Giá cả thị trường (VNĐ/kg)
Rau lá, củ quả	
Rau muống	9.000
Su su	6.000
Bí đỏ	11.000
Bí xanh	9.000
Cải thảo	7.000
Khổ qua	6.000
Tỏi	135.000
Xà lách búp	6.000
Cải ngọt	10.000
Cải bẹ xanh	13.000
Cải bắp tròn	8.000
Dưa leo	10.000
Cà chua	16.000
Cà rốt	18.000
Củ cải trắng	5.000

Su hào	11.000
Đậu hà lan	60.000
Đậu cove trắng	10.000
Khoai tây hồng	38.000
Ớt cay Batri	40.000
Cà tím	11.000
Bầu	6.000
Đậu bắp	15.000
Ngò rí	20.000
Rau dền	9.000
Cải thìa	10.000
Trái cây	
Cam sành	12.000
Cam xoan	35.000
Quýt đường	24.000
Quýt tiêu	18.000
Bưởi da xanh	25.000
Bưởi năm roi	20.000
Xoài Đài Loan	13.000
Xoài cát Hòa Lộc	70.000
Dưa hấu dài đỏ	9.000
Thanh Long Bình Thuận	12.000
Đu đủ	6.500
Rau quế	10.000